

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2020-2021

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 2613/SGDĐT-GDTH ngày 28/10/2019 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 1210/PGD&ĐT ngày 05/11/2019 của Phòng giáo dục đào tạo thị xã Đông Triều Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2019-2020; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2020 - 2021 như sau:

II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên trong

1.1. Điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Mạo Khê và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Trường có 16 lớp với 534 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học sư phạm và Đại học quản lý giáo dục, trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

Đội ngũ giáo viên có 19/26 giáo viên đạt trình độ Đại học, 04 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; có 16 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, có 01 giáo viên là giáo viên cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 537/539 đạt 99,6%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 382/534 đạt 70,87%.

Số học sinh/lớp không quá 37 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

Có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Trên 90% học sinh chăm ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

Nhà trường có 15 phòng/16 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

Trường có 02 phòng chức năng: 01 phòng dạy học Tin học, 01 phòng học trải nghiệm. Phòng Tin học đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Trên 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp thỏa thuận, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Dạy kỹ năng sống, Tin học ngoài giờ chính khóa; tự nguyện từ nhân dân như chương trình điều hòa cho em.

1.2. Điểm yếu

Có 6/21 chiếm 28,6 % giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

Cả trường có 6 học sinh khuyết tật, có 26 học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đáp ứng được hoạt động dạy học: trường còn thiếu phòng học Văn hóa, phòng Nghệ thuật.

2. Bối cảnh bên ngoài bên ngoài.

2.1. Cơ hội.

- Năm học 2020-2021 là năm học chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; đặc biệt là năm đầu tiên triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường..

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2.2. Thách thức.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục:

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đạt 100% học sinh toàn trường. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.... cho học sinh.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, hoạt động trải nghiệm....

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/ lần, họp hội đồng giáo dục 01 lần/tháng, tổ chức Câu lạc bộ Stem, TDTT, Tiếng Anh, sân chơi khác cho học sinh.

- Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

III. MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Phân đầu năm học 2020-2021, trường tiểu học đạt các mục tiêu sau:

- 100% học sinh lớp 1, 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 99,9% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được tham gia học chương trình giáo dục kỹ năng sống của công ty MAXVIET.

- Phân đầu 386/534 = 72,3% học sinh được khen thưởng cấp trường.

Phần đầu 15 em đạt giải các cuộc giao lưu cấp thị xã, có 6 học sinh đạt giải Tin học trẻ cấp thị xã.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 6 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2014) vào lớp 1: 103/103 đạt 100%

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1. Kế hoạch chung

Năm học 2020-2021 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị tổ xây dựng kế hoạch dạy học lớp 1 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh với thời lượng 32 tiết/tuần. Khối lớp 2,3,4,5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Quyết định 16/2006/QĐ - BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông) mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Thực hiện dạy học giáo dục kĩ năng sống, kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích, ATGT nụ cười trẻ thơ vào chương trình theo hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống”, văn hóa giao thông lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng việt, TNXH, Lịch sử, Địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn.

Tiết học tăng cường Tiếng Việt và Toán đối với lớp 1, tiết ôn tập và hướng dẫn tự học đối với lớp 2,3,4,5 nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

1.2. Quy định số tiết dạy

- Đối với lớp 1

TT	Môn học	Khối lớp 1		
		HK1	HK2	CN
1	Tiếng Việt	216	204	420
2	Toán	54	51	105
3	Đạo đức	18	17	35
4	TNXH	36	34	70
5	Tin học CN,GD thể chất	36	34	70
6	NT (Âm nhạc, mỹ thuật)	36	34	70
7	HD trải nghiệm	54	51	105
8	Môn học tự chọn (Tiếng Anh)	36	34	70
9	Các tiết học tăng cường Toán	36	34	70
10	Các tiết học tăng cường TV	36	34	70
11	Các tiết học tăng cường tiếng Anh	17	15	32
12	Các tiết học tăng cường KNS	18	17	35
Tổng số tiết		1152 tiết		
Tổng số tiết/ tuần		1152 tiết/35 tuần = 33 tiết/tuần		
Số buổi dạy		10 buổi		

- Đối với các lớp 2, 3, 4, 5

TT	Môn học	Khối lớp 2			Khối lớp 3			Khối lớp 4			Khối lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Toán	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
2	T. Việt	162	153	315	144	136	280	144	136	280	144	136	280
3	TNXH	18	17	35	36	34	70	0	0	0	0	0	0
4	K. Học	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
5	L.S &ĐL	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
6	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	M. thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	Â. Nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Thủ công	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
10	Kỹ thuật	0	0	0	0	0		18	17	35	18	17	35
11	Tin học	0	0	0	36	34	70	36	34	70	36	34	70

12	Tiếng Anh	36	34	70	72	68	140	72	68	140	72	68	140
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	GDDTVà GDKNS	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	HD tự học	36	34	70	18	17	35	18	17	35	18	17	35
16	Số tiết tăng đối với Toán	54	51	105	36	34	70	18	17	35	18	17	35
17	Số tiết tăng đối với TV	54	51	105	36	34	70	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		630	595	1190	576	630	595	1190	630	595	1190	576	630
Số tiết/tuần		1190 tiết/35 tuần = 34 tiết			1190tiết/35 tuần = 34 tiết			1190 tiết/35 tuần = 34 tiết			1190tiết/35 tuần = 34 tiết		
Số buổi dạy/tuần		10 buổi			10 buổi			10 buổi			10 buổi		

2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học không quá 40 phút.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục theo học các cấp học trên.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ GD &ĐT ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.2.1 Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng HS trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy minh họa để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

- Tiếp tục thực hiện thông tư số 01/2017/TT-BGDDT v/v Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS; Thông tư số 01/2017/TT-BGDDT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thông tư số: 01/2018/TT-GD&ĐT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường học; công văn số 822/PGD&ĐT ngày 16/9/2019 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2019-2020.

- Thực hiện các công văn hướng dẫn về dạy học lồng ghép, tích hợp như: Công văn 332/SGDĐT-GDTH ngày 12/02/2018; công văn số 276/PGD&ĐT- CMTH ngày 13/02/2018 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018, Công văn số 28/SGDĐT-GDTH ngày 03/01/2019 của Sở GDĐT về kết luận Hội nghị tập huấn dạy học môn Âm nhạc và Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh theo công văn số 2254/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2018 của Sở GDĐT và công văn số 763/PGD&ĐT ngày 28/8/2019 về việc tăng cường công tác quản lý nhà trường, đảm bảo an ninh, an toàn trường học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa trong dạy học theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTĐ ngày 16/01/2013 của liên Bộ: GDĐT, Văn hóa- Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Thực hiện Quyết định số 4458/2017/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT; Công văn số 127/SGDĐT-CTTT ngày 16/01/2017 của Sở GDĐT về tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh và các công văn chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện di động sân trường, tổ chức các câu lạc bộ khoa học....

3.3 Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Đối với học sinh lớp 1: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư mới.

- Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh (K2-K5) theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: **Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo**; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng.

- Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Hội chợ tết quê em”, thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ...

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1- khối 5

STT	TÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Tổ chức cho học sinh thăm điểm dừng chân Quảng Ninh Gate	Tháng 1/2021	Học sinh khối 3
2	Tổ chức cho học sinh tham quan Đền Chu Văn An	Tháng 3/2021	Học sinh khối 4, 5
3	Tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế thăm cảnh làng quê Việt Nam tại khu du lịch làng quê Yên Đức.	Tháng 4/2020.	Học sinh khối 1, 2

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

5.1. Quy định thời gian học:

Thực hiện Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của GD mầm non, GD phổ thông và GD thường xuyên, cụ thể đối với GD tiểu học:

- Ngày tựu trường: 03/9/2020.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2020.

- Học kỳ I: Từ ngày 07/9/2020 đến trước ngày 8/01/2021 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 8/01/2021 đến trước ngày 25/5/2021 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học: 31/5/2021.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

5.2 Thời gian biểu hàng ngày.

	Sáng	Chiều
Vào học	7 giờ 15 phút	13 giờ 45 phút
Ôn bài đầu giờ	7 giờ 15 phút - 7 giờ 30 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 00 phút
Học tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút
Học tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút
Ra chơi	8 giờ 45 phút - 9 giờ 05 phút	15 giờ 15 phút - 15 giờ 35 phút
Học tiết 3	9 giờ 5 phút - 9 giờ 40 phút	15 giờ 35 phút - 16 giờ 10 phút
Học tiết 4	9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	

5.3. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 - HỌC KÌ 1

MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	13	13	12	10	12	12	12	12	13	13	10	12	13	13	12	10	12	12	216
Toán	3	3	3	3	3	3	2	4	3	3	2	4	3	3	3	3	3	3	54
Đạo đức	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	2	2	2	6	2	2	6	2	2	2	5	3	2	2	2	6	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	24	26	25	24	26	25	25	25	24	26	25	25	25	25	25	25	450
TỰ CHỌN T Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDKNS	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tăng cường Tiếng Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	17
Tổng số tiết/ tuần	33	33	32	34	33	32	34	33	33	33	32	34	33	33	33	33	33	33	557

5.4. Bảng phân phối chương trình Lớp 1 – Học kỳ 2

MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	13	13	10	12	12	12	12	10	13	13	12	13	13	12	10	11	13		204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	1	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	34
HĐTN	2	2	5	3	3	3	3	5	2	2	3	2	2	2	5	0	0	7	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	24	22	20	23	11	425
TỰ CHỌN T Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	34
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	34
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	34
GDKNS	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	17
Tăng cường Tiếng Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
Tổng số tiết/ tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	32	30	28	31	11	544

5.5 Kế hoạch tổng hợp năm học (Khối 1)

THÁNG 9

Tiết/ngày		T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T2	T3	T4	T5	T6	T 7	C N	T2	T3	T4	T5	T6	T 7	C N	T2	T3	T4	T5	T6	T 7	C N	T2	T3	T4
Sáng	1					K G		TN	T	TV	TV	TV			TN	T	TV	TV	TV			TN	T	TV	TV	TV			TN	T	TV
	2					K G		TV	N N	TV	TV	TV			TV	N N	TV	TV	TV			TV	N N	TV	TV	TV			TV	N N	TV
	3					K G		TV	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			TV	Đ Đ	GD TC	TC TV	TC T			TV	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			TV	T T	GD TC
	4					K G		TN XH	TC T	GD KN S	M T	TC T			TN XH	TC T	GD KN S	M T	TN XH			TN XH	TC T	GD KN S	M T	TC T			TN XH	Đ Đ	GD KN S
Chiều	5				TCTV TCTA			T	TV		TV	T			T	TV	TCTA TCTV	TV	T			T	TV		TV	T			T	TV	TCTV TCT
	6				TCTA			ÂN	TV		TV	NN			ÂN	TV	TCTV	TV	NN			ÂN	TV		TV	NN			ÂN	TV	TCTV TCT
	7							TV	TC TV	TCT TCTA	GD TC	TN			TV	TC TV		GD TC	TN			TV	TC TV	TCT TCTV	GD TC	TN			MT	TC TV	TCTV TCT

THÁNG 10

Tiết/ngày		T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7
Sáng	1	T N	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V	
	2	T N	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V	
	3	T N	TN XH			T V	D D	GD TC	TC TV	TC T			T V	D D	GD TC	TC TV	TN XH			T V	T N	GD TC	TC TV	TC T	
	4	T N	TC T			TN XH	TC T	GD KNS	M T	TN XH			TN XH	TC T	GD KNS	M T	TC T			TN XH	T N	GD KNS	M T	TN XH	
Chiều	5	T V					T V	TCT TCTA	T V				T V			T V				T V	TCT TCTV	T V			
	6	T V	N N			Â N	T V		T N				Â N	T V		T N				Â N	T V		T N		
	7	GD TC	T N			D Đ	TC TV		GD TC	T N			N N	TC TV	TCTV TCTA	GD TC	T N			TC T	TC TV		GD TC	T N	

THÁNG 11

THÁNG 11																																
Tiết/ngày			C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2
Sáng	1		T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T N			T N		T V	T V	T V			T N	
	2		T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T N			T V	N N	T V	T V	T V			T V	
	3		T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TC T			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	T N			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			T V	
	4		TN XH	TC T	GD KNS	M T	TN XH			TN XH	TC T	GD KNS	M T	TC T			TN XH	TC T	GD KNS	M T	T N			TN XH	TC T	GD KNS	M T	TC T			TN XH	
Chiều	5		T N		T V	TCT TCTA	T V			T N		T V	T N				T N		TCT TCTA	T V				T N		T V	T N	T N			T N	
	6		Â N	T V		T V	N N			Â N	T V		T V	N N			Â N	T V			T V			Â N	T V	N N	T V	N N			Â N	
	7		T V	TC TV		GD TC	T N			T V	TC TV	TCT TCTA	GD TC	T N			TN XH	TC TV			GD TC			TC T	TC TV	T N	GD TC	T N			T V	

THÁNG 12

Tiết/ngày		T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5
Sáng			T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V
	1	T							T							T							T								T	
		N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T N	N N	T V	T V	T V			T V		T V	T V
	2																															
Chiều		Đ Đ	GD TC	TC TV	TC T			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TC T			T N	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			T V	Đ Đ	GD TC	TN XH
	3																															
		TC T	GD KN S	M T	TN XH			TN XH	TC T	GD KN S	M T	TC T			TN XH	TC T	GD KN S	M T	TN XH			T N	TC T	GD KN S	M T	TC T			TN XH	T V	T V	M T
	4																															
		T V	TCTA TCTV	T V				T V							T V		TCTA TCTV	T V					T V						T V		TCTA TCTV	T V
	5																															
		T V		T V	N N			Á N	T V		T V	N N			Á N	T V		T V	N N			Á N	T V		T V	N N			Á N	T V		T N
	6																															
		TC TV		GD TC	T N			T V	TC TV	TCTV TCTA	GD TC	T N			TN XH	TC TV		GD TC	T N			TN XH	TC TV		TCTV TCTA	GD TC	T N			T V	TC TV	GD TC
	7																															



THÁNG 1

THÁNG 1

THÁNG 2

Tiết/ngà y		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Sáng	1	TN	T	T V	T V	TV			TN	T						T V	T V					
	2	TV	N N	T V	T V	TV			TV	N N						T V	T V					
	3	TV	Đ Đ	GDT C	TCT V	TC T			TV	Đ Đ						GDT C	TCT V	TC T				
	4	TNX H	TC T	GDK NS	M T	TNX H			TNX H	TC T	Nghỉ tết Nguyên đán					GDK NS	M T	TNX H			TNX H	TC T
Chiều	5	T	T V	TCTA TCT	T V				T	V							T V					
	6	Â N	T V		T V	N N			Â N	T V						T V	N N					
	7	TCT V	T N		GDT C	TN			TCT V	T N						TCTA TCT	GDT C	TN			TCT V	T N

X ĐỒN
ING
HOC
VAN C
* HNV

THÁNG 3

[illegible]

THÁNG 4

Tiết/ngày		T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T 6
Sáng		T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T V	T V			T N		T V	T N	N gh
	1						T							T								T		N gh
	2	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T N	i lễ
	3	TC TV	TN XH			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TC T			T V	Đ Đ	GD TC	T N	30
Chiều	4	M T	TC T			TN XH	TC T	GD KNS	M T	TC T			TN XH	TC T	GD KNS	M T	TN XH			TN XH	TC T	T V	T N	
	5	T V				T	TCTA TCT	T V		T			T	TCTA TCT	T V		T			T	TCTA TCT	T V		
	6	T V	N N			Á N	T V		T V	N N			Á N	T V		T V	N N			Á N	T V		T V	
	7	GD TC	T N			T V	TC TV		GD TC	T N			T V	TC TV		GD TC	T N			T V	TC TV		GD TC	



THÁNG 5

Tiết/ngày		T 7	C N	T 2	T 3				T 7	C N						T 7	C N	T 2			T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2
						T4	T5	T6			T2	T3	T4	T5	T6				T3	T4												
Sáng	1			Nghỉ bù ngày 1/5	T	T V	T V	T V			T	T	T V	T V	T V			T N	T	TC T	Kiểm tra định kỳ								T K			
	2				N N	T V	T V	T V			T V	N N	T V	T V	T V			T N	TC T	N N									T K			
	3				Đ Đ	GD TC	TC TV	TN XH			T V	Đ Đ	GD TC	TC TV	TC T			T N	M T	GDK NS									T K			
	4				TC T	GDK NS	T				TN XH	TC T	GDK NS	T	TN XH			T N	GDK NS	TC TV									T K			
Chiều	5				T V		T V				TC T	T V	TCTA TCT	T V				T N	TC T	TN XH												
	6				T V		T V	N N			Â N	T V		T V	N N			T N	Â N	TC T												
	7				T V	TCTA TCT	GD TC	TN XH			T V	TC TV		GD TC	TC TV			T N	N N	TC TV												

ĐẠI TẠO
TRƯỞNG
TIỂU
NGUYỄN
PHẠM

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Phân công nhiệm vụ

6.1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của nhà trường và địa phương.

6.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/tuần đối với tất cả các khối lớp.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1; đổi mới

PPDH

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

6.1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

6.1.3 Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy. Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6.1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6.1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách để đảm hiệu quả hoạt động.

6.2. Công tác kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5 năm 2021.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

6.3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học năm học 2020- 2021. Kế hoạch được thông qua toàn thể CB-GV-NV nhà trường. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Đảng ủy, UBND phường (B/c);
- Ban đại diện CMHS(phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h);
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Ninh